

ĐỀ XUẤT ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CHUYÊN NGÀNH BIÊN-PHIÊN DỊCH, NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC

Võ Trung Định*

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế

Nhận bài: 18/08/2020; Hoàn thành phản biện: 01/10/2020; Duyệt đăng: 31/08/2021

Tóm tắt: Trong sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo ở nước ta, đổi mới phương pháp dạy học là một yêu cầu tất yếu. Đối với việc đổi mới giáo dục đại học thì việc đổi mới phương pháp dạy học có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Sau nhiều năm đào tạo, việc đổi mới phương pháp dạy học chuyên ngành Biên-Phiên dịch, ngành Ngôn ngữ Trung Quốc đang đặt ra ngày một bức thiết. Nghiên cứu này điều tra phản hồi của người học chuyên ngành Biên-Phiên dịch về mức độ phù hợp của phương pháp dạy học đối với từng học phần, từ đó đề xuất điều chỉnh, đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, phù hợp với định hướng nghề nghiệp thời kỳ mới. Kết quả nghiên cứu đã làm cơ sở cho nhiều kiến nghị đối với cơ sở đào tạo cũng như giảng viên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo chuyên ngành biên-phiên dịch tiếng Trung Quốc.

Từ khóa: Phương pháp dạy học, chất lượng đào tạo, biên-phiên dịch, tiếng Trung Quốc

1. Mở đầu

Ngày nay, ngoại ngữ đang dần trở thành công cụ không thể thiếu trong thời đại toàn cầu hóa, trở thành xu hướng nghề nghiệp có nhiều triển vọng trong tương lai. Có thể nói, ngoại ngữ là ngành học khá năng động và có liên quan tới hầu hết các lĩnh vực ngành nghề của xã hội. Sinh viên tốt nghiệp ngành này có thể làm việc trong nhiều lĩnh vực như thương mại, du lịch, công nghệ thông tin, sự phạm, đối ngoại... Với một nền kinh tế năng động có tốc độ tăng trưởng cao, tiếng Trung Quốc đang được người học ưa chuộng với số lượng thí sinh đăng ký và tuyển sinh đầu vào ngày một tăng. Sau nhiều năm đào tạo, việc đánh giá lại chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc trong bối cảnh mới đang đặt ra như một nhu cầu bức thiết hiện nay, trong đó nổi lên là việc đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

Đổi mới phương pháp dạy học nhất là dạy học ngoại ngữ rất được các giảng viên, nhà quản lý quan tâm nghiên cứu. Lê Văn Thắng (2008) đã căn cứ từ thực tế dạy dịch đưa ra một số đề xuất nhằm nâng cao năng lực dịch thuật cho sinh viên. Đoàn Thị Thu Hà trong bài báo *Đổi mới phương pháp giảng dạy Module biên phiên dịch theo hướng ứng dụng* đã trình bày một số quan điểm, kinh nghiệm về việc triển khai giảng dạy module Biên Phiên dịch. Nguyễn Thị Thúy (2009) đã phân tích những cơ hội và thách thức trong việc đổi mới phương thức giảng dạy ngoại ngữ ở các trường đại học tại Việt Nam, từ đó đưa ra một số đề xuất, kiến nghị để việc đổi mới phương thức giảng dạy ngoại ngữ được hiệu quả hơn.

Trên cơ sở lý luận của phương pháp dạy học hiện đại, nghiên cứu này tiến hành điều tra sinh viên theo học hai chuyên ngành tiếng Trung Biên dịch và tiếng Trung Phiên dịch (gọi tắt chuyên ngành Biên-Phiên dịch) để làm rõ tính hiệu quả của các phương pháp dạy học đối với các học phần biên-phiên dịch, từ đó đề xuất đổi mới, cập nhật, điều chỉnh phương pháp dạy học cho

* Email: vt dinh@hueuni.edu.vn

giảng viên, nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo đối với sinh viên hai chuyên ngành này, đáp ứng yêu cầu nhân lực ngày một cao của xã hội.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên trong quá trình dạy học đại học

Quá trình dạy học đại học là quá trình tương tác giữa hoạt động dạy của giảng viên và hoạt động học của sinh viên. Trong quá trình này, giảng viên là người định hướng mục đích, phương pháp, còn người học ở vị trí trung tâm, chủ động tiếp nhận và tư duy, thậm chí sinh viên có thể nêu những quan điểm, lập luận khác biệt nhằm tranh luận trong lớp học để cùng người dạy và người học đi đến kết luận thống nhất. Tính tích cực, chủ động của sinh viên trong quá trình học tập do đó sẽ tác động lại hoạt động giảng dạy của giảng viên. Quá trình dạy học là quá trình tương tác giữa hoạt động dạy của giảng viên và hoạt động học của sinh viên được hiểu theo nghĩa đó.

Thông qua sự tương tác giữa giảng viên với sinh viên, hoạt động dạy học sẽ tạo điều kiện cho giảng viên không ngừng hoàn thiện hoạt động giảng dạy của bản thân dựa trên các kinh nghiệm có được trong thực tiễn dạy học. Giảng viên ngoài việc nắm chắc kiến thức chuyên môn, còn phải có phương pháp truyền đạt thu hút, năng lực khai thác và ứng dụng một cách hiệu quả thành tựu công nghệ thông tin vào bài giảng. Bên cạnh đó, giảng viên phải khơi gợi được cảm hứng học tập cho sinh viên, làm cho sinh viên chủ động tích cực tham gia xây dựng, giải quyết các vấn đề bài học theo sự hướng dẫn của người dạy, từ đó thiết lập mối liên hệ đa dạng, chặt chẽ giữa người dạy và người học.

Có thể thấy, sinh viên có vai trò rất quan trọng trong quá trình dạy học đại học, vừa là đối tượng của hoạt động dạy, vừa là chủ thể của hoạt động nhận thức mang tính chất độc lập, sáng tạo nhằm chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng có liên quan đến định hướng nghề nghiệp của mình. Sự tương tác giữa hai hoạt động dạy và học hợp thành các phương pháp dạy học nhằm giúp giảng viên và sinh viên hoàn thành các nhiệm vụ dạy học đề ra. Do vậy, đổi mới phương pháp dạy học phải đổi mới cả phương pháp dạy của giảng viên cũng như phương pháp học của sinh viên.

2.2. Các tiêu chí quan trọng để đổi mới phương pháp dạy học đại học

Dựa vào *Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học* (Ban hành theo Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT), có thể thấy việc đổi mới phương pháp dạy học đại học phụ thuộc vào các tiêu chí sau:

Thứ nhất, và cũng quan trọng nhất là người học. Giảng viên phải khơi gợi và phát huy tối đa tính tích cực của người học, lấy người học làm trung tâm (student-centred education) hay hướng vào người học (learner-centered). Tiêu chí này đề cao tính chủ động của người học, người học cũng đòi hỏi ở giảng viên nhiều hơn, thậm chí có quyền chọn giảng viên, chuyển lớp nếu người dạy không đáp ứng được yêu cầu, do đó, giảng viên phải năng động hơn rất nhiều, cung cấp những kiến thức mang tính cập nhật và tính ứng dụng cao chứ không phải chỉ bó hẹp trong nội dung giáo trình cung cấp.

Thứ hai là giáo trình. Phương pháp học tập ở bậc đại học luôn đề cao việc tự đọc, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên. Phương pháp này khác hoàn toàn với hình thức học tập thụ động thầy đọc - trò chép. Do đó giáo trình giảng dạy ngoài việc cung cấp đủ lượng kiến thức cũng như

mức độ chi tiết trong nội dung để người đọc có thể tự học, còn phải phù hợp với từng đối tượng người học để tăng sự hứng thú, ý thức tự học của sinh viên. Có thể thấy, việc xuất bản giáo trình hướng đến đối tượng sinh viên là rất quan trọng.

Thứ ba là công nghệ thông tin. Trong thời đại ngày nay, nhất là cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang đem đến nhiều thành tựu vượt bậc, việc ứng dụng công nghệ trong dạy và học ngày càng trở nên vô cùng bức thiết. Đây cũng là tiêu chí cần khai thác triệt để để nâng cao chất lượng đào tạo, tăng cường tính cạnh tranh trong việc định hướng nghề nghiệp, giúp người học có tư duy và thái độ đúng đắn của mình trong thời đại toàn cầu hóa ngày nay.

2.3. Các yếu tố tác động đến chất lượng đào tạo biên-phiên dịch

Biên dịch viên và Phiên dịch viên là những người chuyển đổi thông tin từ ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích. Biên dịch viên chủ yếu làm việc với ngôn ngữ viết trong khi Phiên dịch viên lại chủ yếu làm việc bằng ngôn ngữ nói. Tuy vậy Biên dịch viên và Phiên dịch viên đều có hai nhiệm vụ như nhau, đó là: thứ nhất, chuyển đổi các thông tin trong ngôn ngữ nguồn thành các thông tin tương đương trong ngôn ngữ đích, đảm bảo được nội dung nguyên bản và chịu trách nhiệm cá nhân đối với bản dịch đó. Thứ hai, hiểu rõ và truyền tải được các giá trị văn hóa trong ngôn ngữ, không những tiếng nước ngoài mà cả tiếng mẹ đẻ. Để sinh viên trở thành những biên dịch viên hay phiên dịch viên giỏi, cần chú trọng xem xét đến các yếu tố sau có tác động trực tiếp đến chất lượng đào tạo:

a. Đội ngũ giảng viên. Giảng viên dạy ngoại ngữ nói chung và dạy biên-phiên dịch nói riêng ngoài việc trang bị cho bản thân năng lực chuyên môn vững vàng, còn phải cập nhật, học hỏi thêm nhiều kiến thức khoa học, công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Việc giảng viên biết áp dụng nhiều phương pháp mới trong quá trình dạy học sẽ nâng cao vai trò của người giảng viên trong quá trình đào tạo biên-phiên dịch. Đối với giảng viên giảng dạy biên-phiên dịch cần phải được đào tạo hoặc huấn luyện thêm trong các trường dịch thuật chuyên nghiệp, có nhiều năm kinh nghiệm tham gia các buổi biên-phiên dịch trong môi trường thực tế.

b. Giáo trình/Bài giảng. Việc lựa chọn giáo trình giảng dạy, tài liệu tham khảo hay biên soạn bài giảng phù hợp với mục đích, yêu cầu, chuẩn đầu ra của học phần vô cùng quan trọng. Quá trình lựa chọn phải chú trọng tính chính xác, tính khoa học, tính hiện đại, tính thực tiễn cũng như độ khó, độ dài, độ cập nhật của giáo trình/bài giảng.

c. Phương pháp giảng dạy. Đổi mới, đa dạng hóa phương pháp giảng dạy mang yếu tố quyết định đến chất lượng đào tạo. Phương pháp giảng dạy ngoài việc đạt được mục tiêu và nội dung xác định trong chương trình đào tạo, thoát ra tình trạng “bình mới rượu cũ” khi chuyển đổi phương pháp, mà còn phải thể hiện được tính đa dạng và sáng tạo của giảng viên khi áp dụng vào các chuyên ngành, học phần mà mình đảm nhiệm. Với tinh thần chủ đạo là “lấy người học làm trung tâm”, phương pháp giảng dạy các học phần biên-phiên dịch phải được đổi mới, cập nhật theo hướng đó.

d. Cơ sở vật chất. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo ngoại ngữ và thực hành biên-phiên dịch từ phòng học, phòng lab, phòng luyện phiên dịch (dịch cabin),... phải có đầy đủ trang thiết bị hiện đại, nối mạng đồng bộ đem lại cho sinh viên môi trường học tập chất lượng cao. Thư viện trường có đầy đủ các đầu sách trong và ngoài nước phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu.

3. Phương pháp nghiên cứu

Trong giới hạn một bài báo khoa học, để có thêm dữ liệu và thông tin cho việc đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo biên-phiên dịch tiếng Trung Quốc, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu qua hai phương pháp sau:

3.1. Phương pháp quan sát

Quan sát khoa học là phương pháp thu nhận thông tin về đối tượng nghiên cứu bằng tri giác trực tiếp đối tượng và các nhân tố khác có liên quan đến đối tượng. Quan sát trong nghiên cứu khoa học thực hiện ba chức năng: Chức năng thu thập thông tin thực tiễn, đây là chức năng quan trọng nhất; Chức năng kiểm chứng các lý thuyết, các giả thuyết đã có; Chức năng so sánh đối chiếu các kết quả trong nghiên cứu lý thuyết với thực tiễn.

Dựa trên giảng dạy thực tế cho sinh viên năm 3, năm 4 chuyên ngành Biên dịch và Phiên dịch Khoa Tiếng Trung, đối với các học phần khác nhau, chúng tôi đã ứng dụng các phương pháp khác nhau trong quá trình lên lớp, từ đó quan sát khoa học để rút ra được những nhận định thực tế về hiệu quả giảng dạy cũng như mức độ tiếp nhận của người học.

3.2. Phương pháp điều tra

Chúng tôi phát phiếu điều tra mẫu với 50 sinh viên chuyên ngành Biên dịch và 50 sinh viên chuyên ngành Phiên dịch năm thứ 4. Sở dĩ chúng tôi chọn sinh viên năm 4 để điều tra vì các em đã được học tất cả học phần của 2 chuyên ngành tiếng Trung Biên dịch và tiếng Trung Phiên dịch. Bảng câu hỏi gồm 4 câu hỏi mở và đóng như sau:

- 1) Những khó khăn gặp phải khi học chuyên ngành Biên dịch/Phiên dịch?
- 2) Phương pháp giảng dạy của giảng viên có phù hợp đối với các học phần Biên dịch/Phiên dịch?
- 3) Bạn cho rằng những phương pháp dạy học nào đem lại hiệu quả cao? Tại sao?
- 4) Bạn đề xuất thêm phương pháp dạy học nào?

Với số liệu thu được từ 4 câu hỏi đó, chúng tôi bước đầu thống kê được tính hiệu quả của các phương pháp dạy học cũng như đề xuất đổi mới từ phía người học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo chuyên ngành Biên-Phiên dịch.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Dựa trên phương pháp thứ nhất - quan sát khoa học

Qua quá trình giảng dạy nhiều năm học ở 4 học kỳ có các môn chuyên ngành Biên-Phiên dịch (năm 3 & năm 4), chúng tôi rút ra được những nhận định sau qua quá trình giảng dạy, theo dõi và đánh giá:

- Đối với các học phần lý thuyết dịch (Lý thuyết dịch Viết; Lý thuyết dịch Nói; Lý thuyết dịch đối chiếu): 2 học phần Lý thuyết dịch Viết và Lý thuyết dịch Nói sử dụng các giáo trình, tài liệu tham khảo do Trung Quốc biên soạn, được đổi mới từ năm 2017. Học phần Lý thuyết dịch đối chiếu sử dụng bài giảng do Khoa biên soạn, nội dung cập nhật do giảng viên quyết định.

Học phần Lý thuyết dịch Viết và Lý thuyết dịch Nói đòi hỏi người học phải tiếp cận với các trường phái, lý luận, khái niệm, nguyên tắc khác nhau liên quan đến dịch thuật. Với thời lượng 2 tín chỉ cho mỗi học phần, việc sắp xếp, chọn lọc các nội dung bài giảng sao cho phù hợp và hiệu quả nhưng vẫn đảm bảo được quỹ thời gian cho phép là một công việc vô cùng khó khăn. Đối với 2 học phần này phương pháp thuyết giảng là phương pháp chủ đạo. Trong quá trình thuyết giảng, do nội dung các giáo trình luôn lấy tiếng Anh để làm đối tượng dịch đối sánh, do đó người dạy đã lồng ghép vào các nội dung tiếng Việt để người học dễ liên tưởng và nắm bắt. Một số nội dung môn học như hình thức dịch, phương pháp dịch, kỹ xảo dịch còn kết hợp giữa lý thuyết và thực hành để hiểu rõ hơn nội dung bài học, đem lại hiệu quả lên lớp rõ rệt.

Đối với học phần Lý thuyết dịch đối chiếu, đối tượng để đối chiếu là tiếng Việt và tiếng Hán, đối chiếu dịch thuật từ các góc độ từ vựng, ngữ pháp, ngữ nghĩa. Chúng tôi sử dụng phương pháp thuyết giảng của giảng viên kết hợp thuyết trình của sinh viên. Sinh viên thuyết trình theo nhóm, chủ động phân công nội dung thuyết trình cho các thành viên dựa trên năng lực, sở thích. Nội dung thuyết trình được yêu cầu phải có tính sáng tạo. Giảng viên nhận xét, đánh giá ngay sau mỗi buổi thuyết trình để người học nhận ra ưu, nhược điểm của bản thân, đính chính ngay những nội dung còn sai sót, giảng lại những nội dung khó hiểu để người học nắm bắt bài học được kỹ hơn. Đa số sinh viên hứng thú với phương pháp dạy học này, tích cực chủ động làm việc nhóm, trình bày bài thuyết trình trên Power Point khá sinh động, thu hút. Bên cạnh đó, vẫn còn không ít sinh viên trình bày theo kiểu đối phó, hoặc những nội dung mà các nhóm khác không thực hiện thì sinh viên các nhóm này không tìm hiểu, không chú ý lắng nghe các nhóm khác trình bày, từ đó không nhớ nội dung bài học, dẫn đến kết quả thi cuối kỳ khá thấp.

- Đối với các học phần thực hành dịch (Thực hành dịch Nói 1, 2, 3, 4; Thực hành dịch Viết 1, 2, 3, 4; Kỹ năng dịch Hán-Việt; Kỹ năng dịch Việt-Hán): do bản thân không giảng dạy các học phần này nên phần đánh giá phương pháp dạy học sẽ thực hiện với phương pháp điều tra người học.

- Đối với các học phần dịch chuyên ngành (CN): hai chuyên ngành Biên-Phiên dịch đều học 5 học phần dịch chuyên ngành giống nhau, đó là Dịch CN1 (Tài chính-Tiền tệ), Dịch CN2 (Du lịch & Hướng dẫn du lịch), Dịch CN3 (Ngôn ngữ KHKT & Vi tính), Dịch CN4 (Bối cảnh văn hóa), Dịch CN5 (Tin tức thời sự). Các học phần này đều sử dụng Bài giảng do giảng viên đảm nhiệm học phần biên soạn, cập nhật nội dung hàng năm, kết hợp tài liệu tham khảo là các sách dịch CN do Trung Quốc biên soạn. Hình thức thi cuối kỳ đối với lớp Biên dịch là dịch Viết, lớp Phiên dịch là dịch Nói, có học phần làm Tiểu luận (dịch CN4).

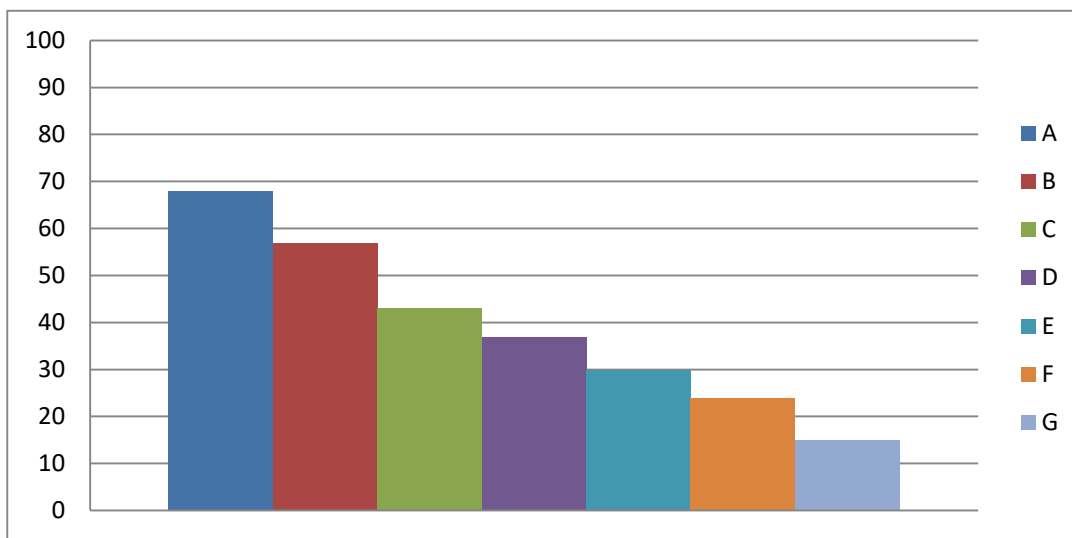
Bản thân đảm nhiệm giảng dạy học phần Dịch CN4, học phần này đi sâu nghiên cứu dịch thuật và văn hóa, đặt dịch thuật trong các bối cảnh văn hóa khác nhau, dịch thuật từ ngữ văn hóa Việt Nam. Với kinh nghiệm giảng dạy học phần này lâu năm, tôi đã chủ biên và cho xuất bản sách tham khảo "*Dịch thuật từ ngữ văn hóa Việt Nam sang tiếng Hán*" (Nxb Đại học Huế, 2019) và đưa một phần nội dung sách này vào bài giảng. Phương pháp giảng dạy học phần này từ thuyết giảng đến thuyết trình. Thuyết giảng chiếm 1/3 thời lượng chương trình, sinh viên thuyết trình chiếm 2/3 thời lượng còn lại. Chủ đề cho sinh viên thuyết trình liên quan đến các chủ điểm văn hóa Việt Nam, trong đó chú trọng dịch thuật từ ngữ mang đậm bản sắc văn hóa Việt sang tiếng Hán vì đây là một mảng khó trong dịch thuật. Với bài Tiểu luận thu hoạch cuối kỳ, có thể nhận thấy chất lượng đào tạo đáp ứng được yêu cầu đề ra. Đối với các học phần Dịch CN khác không

do bản thân giảng dạy thì phần đánh giá phương pháp dạy học sẽ thực hiện với phương pháp điều tra người học.

4.2. Dựa trên phương pháp thứ hai - phát phiếu điều tra

Phương pháp phát phiếu điều tra cho ra những kết quả sau:

a. Đối với câu hỏi mở số 1 (Những khó khăn gặp phải khi theo học chuyên ngành Biên dịch/Phiên dịch?), sinh viên đã đưa ra các ý kiến sau (xếp theo thứ tự cao thấp):



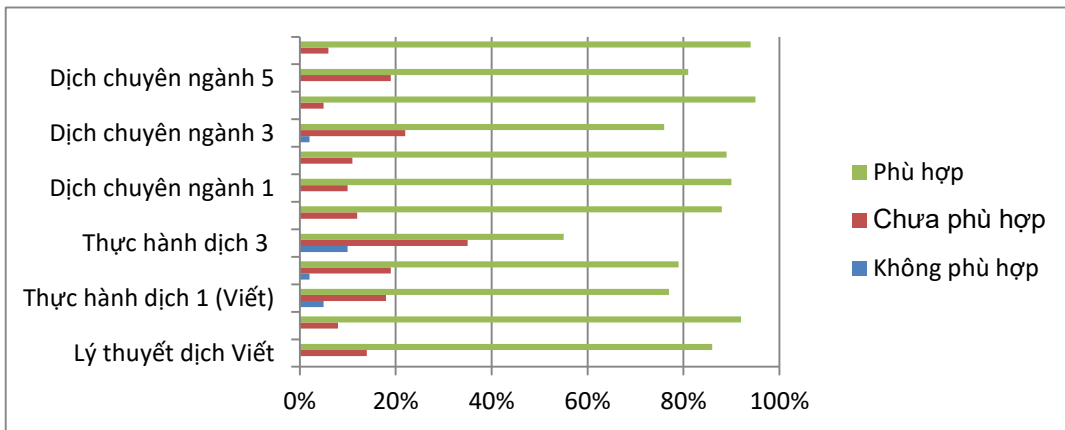
Biểu đồ 1. Thống kê mức độ các khó khăn khi theo học các chuyên ngành Biên-Phiên dịch

- A. Năng lực biểu đạt bằng tiếng mẹ đẻ còn nhiều hạn chế.
- B. Năng lực ngoại ngữ (tiếng Trung Quốc) không theo kịp bài học.
- C. Lớp quá đông, không phù hợp cho việc rèn luyện các kỹ năng dịch.
- D. Không tự tin khi thuyết trình.
- E. Giáo trình khó, chưa phù hợp.
- F. Cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu dạy học.
- G. Gặp khó khăn khi làm việc nhóm (có thành viên không hợp tác, không đạt tiến độ, không kịp deadline...)

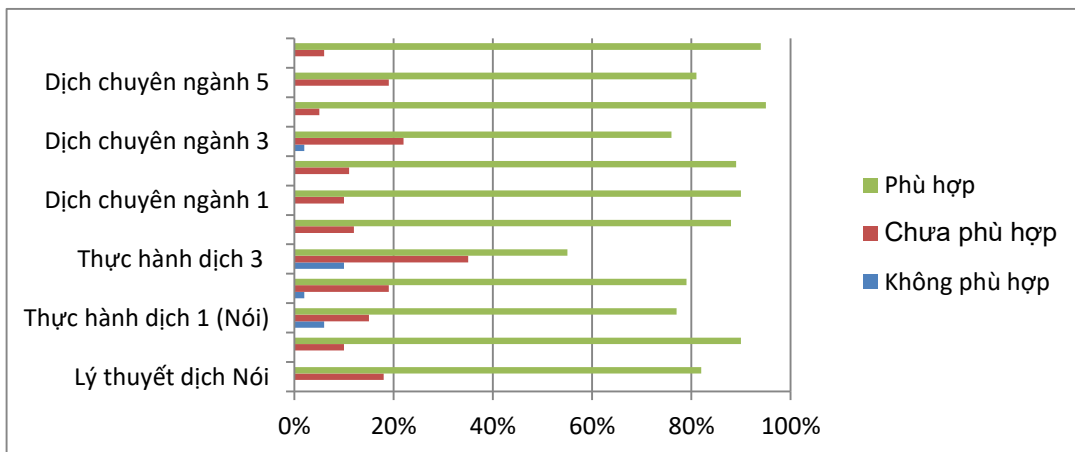
Có thể nhận thấy, khó khăn mà sinh viên gặp phải rất đa dạng, từ khách quan đến chủ quan. Có những khó khăn mà bản thân người học phải tự khắc phục, xem như đây là kỹ năng mềm phải rèn luyện và hoàn thiện trong 4 năm học đại học như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng ăn nói, tinh thần hợp tác, tinh thần đồng đội... Điều đáng chú ý nhất trong các khó khăn mà tưởng chừng rất dễ dàng khắc phục là năng lực biểu đạt bằng tiếng mẹ đẻ còn nhiều hạn chế. Qua điều tra trên lớp thì đa phần những sinh viên này có điểm đầu vào môn thi Ngữ văn khá thấp, cách dùng từ đôi lúc còn khá ngây ngô, dấu câu dùng tùy tiện... Đối với những sinh viên năng lực ngoại ngữ còn chưa tốt, đòi hỏi giảng viên phải chú trọng hơn nữa trong việc phân loại trình độ người học. Đối với vấn đề lớp quá đông thì đây quả thực là thực trạng đang xảy ra 2-3 năm học trở lại đây do lượng

tuyển sinh đầu vào vượt xa chỉ tiêu, đội ngũ giảng viên mỏng, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng đào tạo, đòi hỏi nhà trường cùng Khoa phải có biện pháp xử lý kịp thời trong thời gian tới. Vấn đề giáo trình đào tạo cũng đã được Bộ môn bàn bạc nhiều lần và đã có đợt điều chỉnh lớn vào năm 2017, tuy nhiên chưa thực sự đáp ứng yêu cầu dạy học, đòi hỏi phải thường xuyên cập nhật, bổ sung.

b. Ở câu hỏi số 2 (Phương pháp giảng dạy của giảng viên có phù hợp đối với các học phần Biên/Phiên dịch?), kết quả trả lời tùy thuộc vào từng học phần từng chuyên ngành khác nhau:



Biểu đồ 2. Thống kê mức độ phù hợp của phương pháp dạy học đối với các học phần chuyên ngành Biên dịch



Biểu đồ 3. Thống kê mức độ phù hợp của phương pháp dạy học đối với từng học phần chuyên ngành Phiên dịch

Qua 2 biểu đồ trên chúng ta có thể nhận ra mức độ phù hợp được sinh viên đánh giá cao, chiếm ưu thế, điều này chứng tỏ giảng viên rất chú trọng điều chỉnh, đổi mới phương pháp dạy học qua từng năm để phù hợp hơn với đối tượng giảng dạy cũng như mức độ cập nhật giáo trình/bài giảng tương ứng. Mức độ chưa phù hợp tuy không nhiều nhưng cũng đáng để người dạy phải suy nghĩ. Cá biệt có học phần sinh viên còn đánh giá phương pháp dạy học của giảng viên là không phù hợp, tỉ lệ % cao nhất ở học phần Thực hành dịch 3. Qua tìm hiểu đây là học phần học chung cho cả biên dịch và phiên dịch, với chủ điểm Dịch thuật và Văn hóa (trung cấp), tuy nhiên giáo trình lại quá dễ ở mức sơ-trung cấp khiến sinh viên cảm thấy nhàm chán. Do đó việc đổi mới giáo trình phải được thực hiện ngay trong năm học tới. Ở cấp độ nghiên cứu sâu hơn thì

giảng viên nên điều tra thêm nhóm sinh viên có đánh giá chưa phù hợp và không phù hợp ở những điểm nào để có phương pháp điều chỉnh khả thi, phù hợp với từng đối tượng.

c. Ở câu hỏi mở số 3 (Bạn cho rằng những phương pháp nào đem lại hiệu quả cao? Tại sao?), các ý kiến của sinh viên đưa ra như sau:

- Phương pháp thuyết giảng: phù hợp với các học phần lý thuyết dịch, tuy nhiên giảng viên không nên giảng bài hoàn toàn bằng tiếng Trung Quốc mà cần giảng thêm bằng tiếng Việt ở những thuật ngữ, khái niệm khó hiểu. Ở những phần lý thuyết mang nặng tính thực hành cần kết hợp với thực hành dịch nhiều hơn để hiểu sâu bài học hơn. Đối với ý kiến này giảng viên cần xem xét tiếp thu và điều chỉnh phù hợp với năng lực ngôn ngữ bậc cao khi sinh viên học lên năm học cuối.

- Phương pháp thuyết trình bài học: phù hợp với những học phần dịch chuyên ngành hơn thực hành dịch. Giảng viên tránh lạm dụng phương pháp này cho người học khi phải đảm nhận quá nhiều nhiệm vụ thuyết trình trong một học kỳ. Đối với đề xuất này các giảng viên giảng dạy trong một học kỳ nên có sự thảo luận chung ở tổ Bộ môn, học phần nào cần thuyết trình, học phần nào cần thuyết giảng, hoặc chuyển sang phương pháp dạy học khác tránh việc chồng chéo thuyết trình ở hầu hết các học phần gây tâm lý ức chế cho người học.

- Phương pháp làm việc nhóm: phù hợp với lớp đông và các học phần Thực hành dịch từ sơ cấp đến nâng cao, tuy nhiên tính hiệu quả chưa cao do mức độ chênh lệch trình độ nhiều nhóm khá lớn (giảng viên chia nhóm theo danh sách lớp), một số sinh viên không hợp tác khiến nhóm bất hòa, căng thẳng, dẫn đến không hoàn thành đúng hạn bài dịch, ảnh hưởng quyền lợi chung.

Đối với vấn đề này giảng viên phải có giải pháp triệt để ngay từ đầu năm học trong việc chia nhóm. Mỗi nhóm đều cử một sinh viên làm nhóm trưởng để theo dõi tình hình làm việc nhóm, nếu có vấn đề nảy sinh phải báo ngay giảng viên để xử lý. Giảng viên đóng vai trò tổ chức và cố vấn, đảm bảo hoạt động của các nhóm theo đúng yêu cầu của bài học, đồng thời phải quan tâm giám sát quá trình làm việc nhóm, đảm bảo các thành viên trong mỗi nhóm đều có ý thức tích cực, chủ động tham gia vào hoạt động của nhóm, không ỷ lại hay nhờ vả, đùn đẩy trách nhiệm cho các thành viên nổi trội hơn, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, tuyệt đối không được mạnh ai nấy làm, đơn thương độc mã. Phải giải đáp các thắc mắc của sinh viên khi cần thiết và sau khi các nhóm đã trình bày kết quả hoạt động của mình. Đối với các thành viên không chịu làm nhóm, bỏ học nhiều, nhóm trưởng báo ngay giảng viên phụ trách học phần để kịp thời chấn chỉnh. Trong quá trình làm việc nhóm, giảng viên cần giúp sinh viên thoát ra khỏi tư duy thụ động bằng cách hướng dẫn sinh viên làm quen với tư duy phân biện, suy nghĩ theo hướng ngược lại, khuyến khích sinh viên mạnh dạn đặt câu hỏi, đưa ra ý tưởng mới.

d. Ở câu hỏi mở số 4 (Bạn đề xuất thêm phương pháp nào?), một số sinh viên đề xuất thêm các phương pháp như sau:

- Học phòng lab, phòng thực hành tiếng: đề xuất này của sinh viên rất thực tế. Hiện trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế có rất nhiều phòng học tiếng đạt chuẩn quốc gia, trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, tuy nhiên chưa có một học phần nào của khoa tiếng Trung được học trong các phòng học này, do đó đề nghị trong thời gian tới ưu tiên các học phần biên-phiên dịch được sử dụng các phòng học này để rèn luyện kỹ năng dịch thuật.

- Luyện dịch cabin: đây là một đề xuất chính đáng của sinh viên chuyên ngành phiên dịch. Sinh viên đã rất quen thuộc với hình ảnh phiên dịch viên ngồi trong cabin kín, dịch song song với từng lời của người nói. Để chủ động trong giảng dạy, giảng viên có thể cho người học nghe một đoạn băng thu sẵn hoặc một video clip có chủ đề bài học, gọi sinh viên đứng dậy hoặc lên bảng dịch song song với đoạn băng đang được phát đó. Ở nhà, sinh viên tập nghe hoặc xem những đoạn ghi âm ngắn (bản tin truyền thanh, truyền hình...), vừa nghe vừa viết để rèn luyện thêm kỹ năng tốc ký trong phiên dịch. Sau ít giây suy nghĩ hãy dịch lại song song những gì đang nghe hoặc đang xem đó để biết được mình có thể chịu đựng được bao lâu trước khi hoàn toàn mất tập trung. Việc này sẽ rèn luyện cho bộ não của người học có thể làm được hai việc một lúc mà không ảnh hưởng tới chất lượng công việc, rèn luyện nhiều thì khả năng chịu đựng lại càng lâu hơn.

Một ứng dụng khá hay giảng viên có thể giới thiệu cho sinh viên đó là *Nói & Dịch - Phiên dịch & Phiên dịch giọng nói*. Đây là một ứng dụng của smartphone dành cho người dùng thường xuyên cần dịch thuật tất cả các ngôn ngữ trên thế giới, trong đó có cả tiếng Trung Quốc với 3 định dạng (Phổ thông, Quảng Đông & Đài Loan). Ứng dụng này có công nghệ nhận dạng giọng nói theo thời gian thực, giúp tăng cường đáng kể tốc độ dịch của bạn. Ngoài ra còn có rất nhiều ứng dụng luyện nghe, luyện dịch tiếng Trung Quốc rất hữu ích mà giảng viên có thể giới thiệu cho người học như: *ChinesePod, Hello talk, Ximalaya, ChineseSkill, FunEasyLearn*.

- Phương pháp đóng vai: sinh viên đề xuất giảng viên xây dựng các kịch bản, các tình huống giả định, rồi trên cơ sở làm việc nhóm tự phân vai để hoàn thành kịch bản đó. Đây là ý kiến rất hay, thật ra hình thức giảng dạy này đã được áp dụng ở năm 1, năm 2 trong môn Nói để rèn luyện kỹ năng giao tiếp. Đối với các học phần chuyên ngành biên-phiên dịch, phương pháp này thích hợp trong phiên dịch hơn như giả định phiên dịch một buổi chào hỏi, giới thiệu bản thân, gia đình; phiên dịch cuộc họp, buổi du lịch, tham quan nhà máy, công ty; phiên dịch buổi phỏng vấn xin việc, phỏng vấn khách mời; phiên dịch buổi giới thiệu sản phẩm, hội chợ triển lãm... Phương pháp này giúp sinh viên thực hành kỹ năng phiên dịch và xử lý các tình huống phát sinh (giả định nhiều tình huống để nâng cao kỹ năng ứng phó nghề nghiệp) khi tiến hành trong thực tiễn, từ đó đúc kết các kinh nghiệm cần thiết cho bản thân.

5. Thảo luận và kiến nghị

Việc đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo là nhiệm vụ thường xuyên của giảng viên nhằm giúp sinh viên tăng hứng thú học tập, tăng tính tự chủ trong học tập và nghiên cứu. Tuy vậy, để việc đổi mới phương pháp dạy học được hiệu quả hơn phải có sự thay đổi đồng bộ, từ đổi mới công tác quản lý cho đến đổi mới cơ sở vật chất, đổi mới giáo trình hướng đến các nội dung thiết thực và trên tất cả là đổi mới tư duy, đổi mới ý thức cho cả người dạy lẫn người học. Việc tổ chức các buổi giao lưu, trao đổi kinh nghiệm về các phương pháp dạy học hiện đại với các trường đại học trong và ngoài nước cũng cần được quan tâm thực hiện. Đặc biệt, trong bối cảnh dịch Covid-19 hiện nay, cần chú trọng phương thức trao đổi kinh nghiệm giảng dạy trực tuyến (e-learning) để vừa tiết kiệm chi phí, vừa mang lại hiệu quả cao.

Đối với giảng viên, ngay từ buổi đầu vào lớp phải xây dựng động cơ học tập đúng đắn cho sinh viên, nhất là sinh viên theo học chuyên ngành khó là biên-phiên dịch. Khác hẳn 4 học kỳ đầu mang tính đại cương, ở các học kỳ tiếp theo sinh viên phải học các môn chuyên ngành với độ khó cao hơn nhiều, đòi hỏi năng lực ngoại ngữ xứng tầm để theo kịp chương trình học.

Nếu giảng viên biết phân tích sâu và đưa các ví dụ thực tiễn, thì sinh viên sẵn sàng học biên-phiên dịch một cách say mê, vì cơ hội tuyển dụng sẽ rộng mở với mức lương cao cho những sinh viên tốt nghiệp có chuyên môn tốt với các kỹ năng được phát triển toàn diện như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình trước công chúng, kỹ năng phán đoán, khái quát vấn đề...

Bên cạnh đó, đi đôi với việc áp dụng các phương pháp dạy học hiện đại, giảng viên cũng cần chú ý bồi dưỡng, xây dựng phương pháp học ngoại ngữ, học dịch thuật cho sinh viên. Trong quá trình lên lớp, giảng viên cần gợi ý phương pháp học từ vựng, ngữ pháp, ngữ nghĩa và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết song hành với kỹ năng biên-phiên dịch. Giảng viên cũng cần chủ động tổ chức các hoạt động, trò chơi ngôn ngữ, giúp sinh viên tích cực, hứng thú tham gia vào việc học tập, từ đó quay trở lại trở thành chủ nhân của buổi học, tổ chức các hoạt động cho nhóm, cho lớp, còn giảng viên sẽ đóng vai trò người quan sát, điều phối các hoạt động đó để không khí lớp học luôn sôi nổi, hào hứng.

Một vấn đề không thể nhắc đến khi đổi mới phương pháp dạy học là đổi mới nội dung bài giảng, đưa nội dung bài giảng gắn liền với các vấn đề thiết thực, cấp bách trong cuộc sống. Chẳng hạn, để rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo biên-phiên dịch, trong tình hình dịch bệnh Covid-19 đang hoành hành trên khắp thế giới như hiện nay, giảng viên có thể lựa chọn các chủ đề liên quan từ các bài viết, bản tin thời sự, hội nghị trực tuyến... để sinh viên thực hành dịch, vừa dịch xuôi vừa dịch ngược. Vì là các vấn đề nóng, sinh viên sẽ hào hứng hơn khi học tập, vừa giúp sinh viên rèn luyện được các kỹ năng dịch thuật, vừa tiếp cận được những thông tin mới nhất, cập nhật thêm nhiều từ mới sản sinh mà chưa chắc đã có trong từ điển.

Trong thời đại công nghệ thông tin, mạng xã hội phát triển như vũ bão với nhiều thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 ngày nay, giảng viên phải thường xuyên ứng dụng các thành tựu này vào trong các phương pháp dạy học nếu không muốn bị bỏ lại phía sau. Việc sử dụng các công nghệ hiện đại sẽ tăng cường sự tương tác trực tiếp với người học, không chỉ giúp sinh viên hiểu nhanh ghi nhớ lâu mà giảng viên cũng sẽ không áp lực nhiều về soạn giáo án. Chẳng hạn, khi trao đổi về một chủ đề nào đó của bài học, thông qua hình thức live-stream với một chuyên gia hay một người bất kỳ (có thể là bạn bè, người thân qua mạng của giáo viên hoặc sinh viên) để trao đổi trực tiếp về vấn đề đó, vừa sinh động, thực tế, vừa hỗ trợ sinh viên thực hành dịch tại chỗ như đang ở hiện trường.

Tuy vậy, khi ứng dụng các phương pháp dạy học hiện đại, trong quá trình lên lớp đã bộc lộ một số hạn chế như: cơ sở vật chất trang thiết bị chưa theo kịp nội dung giảng dạy; giảng viên chưa sử dụng thành thạo các phần mềm dạy dịch; tuy đã đổi mới trong cách đánh giá quá trình nhưng đánh giá cuối học phần vẫn mang tính truyền thống, điểm số dựa trên bài thi chứ chưa thực sự đánh giá dựa vào năng lực của người học; chưa kết nối được với các doanh nghiệp để đưa sinh viên vào học tập, thực hành dịch thuật tại các môi trường thực tiễn, hiện tại chỉ mới đưa các em đến thực tập tại đó.

Từ thực tiễn đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo chuyên ngành biên-phiên dịch nêu trên, chúng tôi có một vài kiến nghị sau:

Đối với nhà trường:

- Tổ chức nhiều hơn những buổi hội thảo, hội nghị liên khoa, liên trường về chủ đề đổi mới phương pháp dạy học biên-phiên dịch để các giảng viên tham gia giảng dạy có cơ hội giao lưu học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ thành công cũng như thất bại của mình trong quá trình áp dụng các phương pháp đó.

- Có hình thức khuyến khích khen thưởng hoặc tính thêm giờ giảng dạy đối với những giảng viên đầu tư tâm huyết cho bài giảng, xây dựng hệ thống bài học, bài tập đa phương tiện có chất lượng, biên soạn các tài liệu tham khảo, thực hành mang tính sáng tạo, khả thi được Bộ môn hoặc Khoa công nhận.

- Thường xuyên bổ sung, cập nhật các đầu sách, giáo trình, tạp chí chuyên ngành về biên-phiên dịch, mua các phần mềm mang tính ứng dụng cao, hệ thống thư viện mở, tạo điều kiện cho giảng viên cũng như sinh viên có thêm nguồn tư liệu tham khảo chuyên sâu, mở mang kiến thức.

- Đầu tư hơn nữa vào cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại ở các phòng học, hệ thống wifi với đường truyền mạnh, phòng thực hành dịch, phòng dịch cabin..., tạo điều kiện thuận lợi hơn cho giảng viên khi áp dụng phương pháp dạy học hiện đại.

- Làm đầu mối liên hệ, kết nối với các doanh nghiệp uy tín để hỗ trợ cho Khoa trong công tác đào tạo cũng như tuyển dụng sau này.

Đối với giảng viên:

- Thường xuyên điều tra, đánh giá phương pháp dạy học vào cuối mỗi học kỳ, sớm rút ra kinh nghiệm thực tiễn để đổi mới, điều chỉnh kịp thời cho những năm học tới.

- Không ngừng trau dồi, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của bản thân, tích cực tham gia các buổi Tập huấn, Hội nghị, Hội thảo có liên quan để học hỏi, bổ sung những kinh nghiệm, phương pháp dạy học mới, rèn luyện thêm kỹ năng giảng dạy Biên-Phiên dịch. Với một đội ngũ giảng viên được đào tạo bài bản về Biên-Phiên dịch thì việc nâng cao chất lượng giảng dạy sẽ được tiến hành khoa học và triệt để hơn.

- Chú trọng xây dựng bài giảng, bài tập phù hợp với việc rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo dịch thuật, phát huy tối đa các kỹ năng như kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, làm việc độc lập, tự giải quyết vấn đề, xử lý tình huống... vì đây là những kỹ năng cần thiết nhất cho nghề biên-phiên dịch.

- Luôn bám sát tình hình thực tiễn các ngành nghề liên quan đến lĩnh vực biên-phiên dịch nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức thực tế nhất, từ đó chủ động trong việc kết nối với các doanh nghiệp liên quan trên cơ sở có được sự đồng thuận từ cấp trên.

6. Kết luận

Sau nhiều năm thay đổi từ phương pháp dạy học truyền thống sang áp dụng phương pháp dạy học hiện đại theo định hướng ứng dụng “lấy người học làm trung tâm”, bản thân nhận thấy nhiều phương pháp dạy học mới đã được giảng viên chú ý áp dụng cho chuyên ngành Biên-Phiên dịch, có hiệu quả tích cực đối với cả giảng viên và sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Tuy dạy học theo định hướng “học đi đôi với hành” đòi hỏi giảng viên phải đầu tư thời gian

và công sức thiết kế bài giảng và các hoạt động trên lớp, đào sâu nghiên cứu và hoàn thiện hơn các kỹ năng, kiến thức của bản thân, nhưng hiệu quả mang lại là sinh viên thể hiện được vai trò chủ động của mình trong việc học nhiều hơn, từ đó các em tỏ ra hứng thú, chuyên tâm và hợp tác với nhau tốt hơn trong quá trình học tập, dần từ bỏ thói quen thụ động thầy đọc trò chép ở bậc phổ thông, rèn luyện thêm các kỹ năng mềm bổ trợ cho quá trình học tập và làm việc sau này, đảm bảo sinh viên đạt được những kiến thức, kỹ năng của công việc sau khi tốt nghiệp và tự tin khi đứng trước nhà tuyển dụng. Và ngược lại, một khi sinh viên tích cực chủ động trong học tập, giảng viên cũng cảm thấy hào hứng và có động lực để thiết kế bài giảng cũng như các hoạt động học tập một cách hiệu quả hơn.

Thông qua giảng dạy thực tế nhiều năm học kết hợp điều tra sinh viên về việc đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo chuyên ngành Biên-phiên dịch tiếng Trung Quốc, có thể nhận thấy giảng viên Khoa Tiếng Trung đã luôn tích cực trong việc ứng dụng nhiều phương pháp dạy học hiện đại cũng như chủ động đổi mới thường xuyên phương pháp dạy học của mình, tỉ lệ người học chấp nhận và tán thành luôn ở mức khá cao, đạt được hiệu quả tốt trong giảng dạy, từ đó từng bước nâng cao chất lượng đào tạo. Tuy nhiên kỳ vọng của người học đặt ra cho người dạy là khá lớn, đây cũng là một áp lực đòi hỏi người giảng viên phải không ngừng hoàn thiện chuyên môn nghiệp vụ, tìm tòi sáng tạo, học hỏi cập nhật thêm nhiều cái mới cũng như lắng nghe tâm tư nguyện vọng của sinh viên để có sự điều chỉnh, bổ sung kịp thời. Bên cạnh đó, việc cập nhật, bổ sung giáo trình, bài giảng cần được chú trọng hơn nữa để tạo sự đổi mới đồng bộ thì hiệu quả mang lại mới cao hơn.

Tài liệu tham khảo

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007). Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT: Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học.

Đặng Thành Hưng (2002). *Dạy học hiện đại*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Đoàn Thị Thu Hà (2018). *Đổi mới phương pháp giảng dạy Module biên phiên dịch theo hướng ứng dụng*. <http://pou.edu.vn/khoann/news/doi-moi-phuong-phap-giang-day-module-bien-phiien-dich-theo-huong-ung-dung.266>

Lê Văn Thắng (2008). *Những thay đổi cấp thiết trong dạy-học dịch trước vận thế hội nhập*. Tạp chí Khoa học Đại học Huế, 47.

Nguyễn Kỳ (1994). *Phương pháp giáo dục tích cực*. Hà Nội: NXB Giáo dục.

Nguyễn Thị Thúy (2019). *Đổi mới phương thức giảng dạy ngoại ngữ tại các trường đại học: Cơ hội và thách thức*. Đại học Ngoại ngữ Hà Nội (Đại học Quốc gia Hà Nội) <http://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/doi-moi-phuong-thuc-giang-day-ngoai-ngu-tai-cac-truong-dai-hoc-co-hoi-va-thach-thuc-302666.html>

Thái Duy Tuyên (2004). *Những vấn đề cơ bản giáo dục học hiện đại*. Hà Nội: NXB Giáo dục.

SOME SUGGESTIONS TO IMPROVE THE TEACHING METHODS AND THE TRAINING QUALITY OF TRANSLATION- INTERPRETATION SPECIALIZATION FOR CLASSES OF CHINESE

Abstract: In the process of education reform in our country, renewing teaching methods is an inevitable requirement. This is especially important in the field of higher education. The experience of many years teaching and training shows that the innovation of teaching methods for translation-interpretation minor is increasingly necessary. This article investigates the feedback of the students specializing in translation-interpretation on the suitability of teaching methods for each module, thereby proposing to adjust and innovate teaching methods to improve the quality of training, in accordance with the new period career orientation. The findings have served as the foundation for recommendations for training institutions as well as lecturers to improve the quality of training for translators and interpreters.

Keywords: Teaching methods, the quality of training, translation-interpretation, Chinese language